

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 9 - 2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chí Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Thanh Xuân.
- Bà Trần Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Trọn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 136/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thúy K, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Số 16, ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh Đồng Mộng N, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện (BL 02) và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Võ Thị Thúy K trình bày: Chị với anh Đồng Mộng N chung sống với nhau vào năm 2006 đến năm 2010 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống có hai con chung tên Đồng Quốc Đ, sinh ngày 17/11/2007 và Đồng Tấn P, sinh ngày 25/8/2018 hiện do chị nuôi dưỡng. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị xin ly hôn là do anh N thường xuyên uống rượu bia say sưa về chửi chị vô cớ, anh N cũng thường xuyên đánh đập chị, nhiều lần đuổi chị ra khỏi nhà. Chị đã dẫn hai người con đi nơi khác để ở, kể từ

ngày 23/02/2024 thì chị và anh N đã không còn chung sống với nhau nữa. Nay cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về nuôi con chung: Chị yêu cầu được nuôi hai con chung tên Đồng Quốc Đ, sinh ngày 17/11/2007 và Đồng Tấn P, sinh ngày 25/8/2018 mà không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Chị không tranh chấp với anh N.

Về nợ chung: Chị không tranh chấp với anh N.

- *Anh Đồng Mộng N là bị đơn trình bày:* Anh và chị K quen biết qua mai mối, được hai bên cha mẹ tổ chức đám cưới. Anh và chị K chung sống với nhau vào năm 2006 đến năm 2010 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống có hai con chung tên Đồng Quốc Đ, sinh ngày 17/11/2007 và Đồng Tấn P, sinh ngày 25/8/2018 hiện do chị K nuôi dưỡng. Anh thừa nhận mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng là anh có thường xuyên uống rượu say sưa rồi mất kiểm soát nên anh đã nhiều lần đánh đập chị K và chị K cũng có đánh lại anh, chị K đã dẫn hai người con chung bỏ đi từ ngày 23/02/2024 cho đến nay không chung sống với anh nữa. Anh thừa nhận anh đã sai và có lỗi với chị K nên nay chị K xin ly hôn thì anh không đồng ý mà muốn vợ chồng hàn gắn với nhau, anh cam kết sẽ từ bỏ những thói quen tiêu cực này.

Trường hợp Tòa án chấp nhận cho anh và chị K ly hôn thì anh đồng ý giao hai người con chung tên Đồng Quốc Đ, sinh ngày 17/11/2007 và Đồng Tấn P, sinh ngày 25/8/2018 hiện do chị K nuôi dưỡng cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng mà anh không cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu. Về chia tài sản chung và nợ chung thì anh không tranh chấp với chị K.

Cháu Đồng Quốc Đ vắng mặt nhưng có bản tự khai như sau: Cháu là con chung của mẹ là Võ Thị Thúy K và cha là Đồng Mộng N. Nay cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống với mẹ là Võ Thị Thúy K.

Tại phiên tòa:

Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, không ai cung cấp tài liệu, chứng cứ nào mới và cũng không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm ai tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thông qua việc kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thúy K. Cho chị K được ly hôn với anh N. Về con chung, giao hai con chung tên Đồng Quốc Đ, sinh ngày 17/11/2007 và Đồng Tấn P, sinh ngày 25/8/2018 hiện do chị K nuôi dưỡng cho chị K tiếp tục

nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị K không tranh chấp nên đề nghị không xem xét. Về chia tài sản chung, chị K và anh N không tranh chấp nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về nợ chung, chị K và anh N không tranh chấp nên đề nghị không xem xét giải quyết. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là anh Đồng Mộng N có địa chỉ cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, chị K và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2010 (BL 03) nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì cả chị K và anh N đều thống nhất là anh N thường xuyên uống rượu, bia say sấn về đánh đập chị K và nhiều lần đuổi chị K ra khỏi nhà, nên việc này thể hiện có bạo lực gia đình. Ngoài ra hai vợ chồng cũng hay cự cãi chuyện gia đình nên chung sống không hạnh phúc, vì vậy hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ ngày 23/02/2024 cho đến nay. Tòa án có tiền hành ghi lời khai anh Nguyễn Văn Đ là người ở gần nhà trọ nơi chị K và anh N thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh thì được biết. Vợ chồng chị K và anh N sống với nhau không hạnh phúc, nhiều lần anh N uống rượu say sấn về phòng trọ xảy ra cự cãi với chị K, rồi đánh nhau, anh N đuổi chị K ra khỏi nhà nên hiện tại hai vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa (BL 25-26). Ngoài ra, Tòa án còn xác minh mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh N tại chính quyền địa phương ấp 3, xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè thì được biết hai vợ chồng chị K và anh N sống chung có đôi khi cự cãi nhưng không rõ chuyện gì, hiện tại hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau nữa (BL 38a).

Tòa án đã tiến hành mời chị K và anh N nhiều lần đến Tòa án để hòa giải nhằm hàn gắn cho hai vợ chồng đoàn tụ lại nhưng chị K vẫn cương quyết ly hôn với anh N. Từ đó thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử sẽ xem xét việc yêu cầu ly hôn của chị K đối với anh N.

Về con chung: Cả chị K và anh N đều thừa nhận thời gian chung sống có hai con chung tên Đồng Quốc Đ, sinh ngày 17/11/2007 và Đồng Tấn P, sinh ngày 25/8/2018 hiện do chị K nuôi dưỡng. Xét thấy, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng Hội đồng xét xử cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị K yêu cầu được nuôi hai con chung tên. Vấn đề này thấy rằng, từ trước đến nay hai con chung do chị K nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao hai con chung cho chị K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật. Đây cũng là phù hợp với ý chí, nguyện vọng của cháu Đồng Quốc Đ có lời khai là nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ (BL 22). Hơn nữa anh N cũng có ý kiến là nếu ly hôn thì anh cũng thống nhất giao hai con chung cho chị K được nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Thúy K không tranh chấp với anh Đồng Mộng N nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị Võ Thị Thúy K không tranh chấp với anh Đồng Mộng N nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị Võ Thị Thúy K không tranh chấp với anh Đồng Mộng N nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Thị Thúy K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[3] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thúy K. Cho chị Võ Thị Thúy K được ly hôn với anh Đồng Mộng N.

Về con chung: Giao hai con chung tên Đồng Quốc Đ, sinh ngày 17/11/2007 và Đồng Tấn P, sinh ngày 25/8/2018 cho chị Võ Thị Thúy K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đây cũng là phù hợp với ý chí nguyện vọng của cháu Đồng Quốc Đ.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Võ Thị Thúy K và anh Đồng Mộng N không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị Võ Thị Thúy K và anh Đồng Mộng N không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Võ Thị Thúy K và anh Đồng Mộng N không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Thị Thúy K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004395 ngày 28/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Chị Võ Thị Thúy K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Võ Thị Thúy K và anh Đồng Mộng N được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Viện KSND huyện Cầu Kè;
- Chi CTHADS huyện Cầu Kè;
- UBND thị trấn Cờ Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Dương Chí Điền